

ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM BẰNG CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

NGUYỄN THỊ NGỌC HOA

Trường Cao đẳng Tài chính - Kế toán

Trong cơ chế bao cấp, hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước mang tính tập trung, quan liêu nặng nề. Bước vào công cuộc đổi mới, các sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước (QLNN) đã bộc lộ. Đó chính là một trong những nguyên nhân, điều kiện cho tội phạm phát sinh và tồn tại.

1. Những hạn chế trong quản lý hành chính đối với việc kiểm soát tội phạm.

Thứ nhất, trong công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu và cư trú.

Những năm gần đây, hiện tượng di dân tự do ngày một gia tăng, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu gặp rất nhiều khó khăn. Hiện tại, vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu giải quyết tình trạng này. Ngoài ra, ở các thành phố lớn, tình trạng đăng ký hộ khẩu nơi này nhưng lại ở nơi khác là khá phổ biến. Việc thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng cũng không được người dân tự giác thực hiện. Tình trạng thanh, thiếu niên bỏ nhà đi thuê nhà để ở và hoạt động tội phạm gia tăng. Nhiều địa phương, đặc biệt là các thành phố, thị xã vẫn còn tồn tại những địa bàn phức tạp, không có tổ dân phố, không hình thành các tổ chức đoàn thể xã hội, vì vậy, công tác quản lý bị buông lỏng, là địa điểm lý tưởng cho tội phạm ẩn náu và tiếp tục phạm tội.

Thứ hai, trong công tác quản lý vũ khí, chất cháy, chất nổ, chất độc.

Sau những năm chiến tranh, nhiều vũ khí, chất nổ vẫn còn nằm rải rác trong dân. Hiện tượng tàng trữ, mua bán trái phép các

loại vũ khí (đặc biệt là các loại dao, súng tự tạo) chưa được ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời. Những thiếu sót và sơ hở này thường bị bọn tội phạm lợi dụng để tìm ra công cụ gây án. Trong 400 vụ án giết người được nghiên cứu, số vụ giết người không sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội chiếm tỉ lệ rất thấp (14%), trong khi đó, số vụ giết người có sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội lại chiếm tỉ lệ rất cao (86%). Kết quả điều tra, truy tố, xét xử trong những năm vừa qua còn cho thấy, số người phạm tội giết người có dùng súng và các loại vũ khí khác đều có xu hướng gia tăng, theo nó là sự thiệt hại rất lớn cả về vật chất và tinh thần mà loại tội phạm này gây ra cho nạn nhân và cho xã hội¹.

Thứ ba, trong công tác quản lý văn hoá phẩm.

Hiện nay, ở nước ta, theo ước tính của các nhà chuyên môn, số băng đĩa được phép lưu hành chỉ đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu. Nghĩa là 90% còn lại sẽ là những băng đĩa “ngoài luồng, trôi nổi”, không quản lý được nội dung. Tại Hà Nội, kiểm tra 975 điểm cho thuê băng hình thì đã có 794 điểm bị xử phạt vì kinh doanh băng đĩa “ngoài luồng”; 19 điểm bị đình chỉ vì mức độ vi phạm nặng. Tỉ lệ băng đĩa “ngoài luồng” chiếm tới 80-90% là một con số rất đáng báo động. Những ấn phẩm và băng hình xấu này được đưa tới tay người xem qua “mạng lưới ngầm” có hệ thống; trong đó, đa số là các cơ sở không có giấy phép (62% cửa hàng sách; 50% cơ

sở kinh doanh văn hoá phẩm; 26% cơ sở kinh doanh băng hình; 96% cơ sở in, sao băng hình...). Nếu kể cả các cơ sở vi phạm nội dung giấy phép kinh doanh thì tỉ lệ này còn cao hơn nhiều. Không chỉ khâu lưu thông mà khâu tiêu thụ các văn hoá phẩm này cũng bị buông lỏng, dẫn đến tình trạng băng hình xấu được chiếu công khai tại một số quán cà phê, phục vụ mọi đối tượng. Tại TP. Hồ Chí Minh, băng đĩa lậu được bày bán công khai trên hè phố, kể cả băng đĩa có nội dung không lành mạnh dành cho trẻ em. Với công nghệ in sang băng hiện nay, chỉ từ một băng đĩa gốc nhập lậu, vài hôm sau đã được nhân bản tràn ngập thị trường. Trong khi đó, việc kinh doanh băng đĩa trắng vẫn còn tự do. Chủ tịch một công ty trách nhiệm hữu hạn chuyên kinh doanh các trang thiết bị nghe nhìn cho biết, trung bình mỗi tháng có một container băng video trắng (khoảng 150.000 băng) được nhập về Hà Nội, cung cấp cho toàn miền Bắc, còn TP. Hồ Chí Minh số lượng gấp khoảng 10 lần. Trong tổng số các băng trắng này, khoảng 30% được cung cấp cho Hãng Phát hành phim Việt Nam, số còn lại không rõ được sử dụng vào mục đích gì? Không biết bao nhiêu trong số đó được dùng để in sang các băng đĩa nhập lậu? Những văn hoá phẩm xấu tiếp tục biến nhu cầu nghe nhìn thành hành vi lệch chuẩn, thậm chí phản văn hoá, gây tác động tiêu cực cho tầng lớp thanh niên². Theo kết quả điều tra xã hội học, có khoảng 70% người phạm tội giết người thích xem phim chướng hoặc phim hành động và không ít những thủ đoạn phạm tội trong phim đã được người phạm tội bắt chước thực hiện ngoài cuộc sống.

Thứ tư, những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kiểm tra, giám sát xã hội.

Hiện nay, việc giữ gìn trật tự an toàn trên địa bàn các tỉnh, thành phố còn khiếm khuyết. Lực lượng chuyên trách còn quá mỏng nên khó có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Bên cạnh đó, do thiếu những điều kiện làm việc cần thiết nên lực lượng

chuyên trách đã không thu thập được hết những thông tin về tội phạm từ quần chúng nhân dân. Một bộ phận trong số họ chưa lôi kéo, thu hút được quần chúng tham gia thực hiện công tác này. Việc tuần tra khu vực, tuần tra ở các khu tập thể còn yếu và không thường xuyên, nhiều nơi, hoạt động này chỉ là hình thức nên các đối tượng có biểu hiện nghi vấn không được phát hiện để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

2. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý hành chính nhà nước để phòng ngừa và ngăn chặn tội phạm.

Những hạn chế trong hoạt động QLNN là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm cho tình hình tội phạm gia tăng. Vì vậy, nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức nhằm thiết lập lại kỉ cương quản lý ở các mặt, các lĩnh vực nêu trên là một yêu cầu cần thiết phải thực hiện. Muốn vậy, cần tiến hành đồng bộ những giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, tăng cường quản lý về nhân khẩu, hộ khẩu và cư trú.

Quản lý nhân khẩu, hộ khẩu và cư trú là một trong những mặt công tác cơ bản nhằm đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Quản lý chặt nhân khẩu, hộ khẩu và cư trú sẽ làm giảm đến mức thấp nhất hiện tượng kẻ gian trà trộn để thực hiện phạm tội, qua đó, giúp quần chúng nhân dân dễ dàng phát hiện những biểu hiện nghi vấn của các đối tượng và kịp thời ngăn chặn. Để thực hiện tốt công tác này, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản pháp luật phục vụ cho việc thực hiện công tác quản lý hộ khẩu. Mặt khác, cần tiếp tục đổi mới công tác quản lý hộ khẩu theo hướng mỗi người dân đều có quyền và trách nhiệm phải đăng kí hộ khẩu. Quản lý cư trú không chỉ dừng lại ở việc đăng kí hộ khẩu mà vấn đề quan trọng là chất lượng của công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu. Hiện nay, công tác quản lý khai báo tạm trú còn nhiều sơ hở, nhất là ở các khu vực

nhà nghỉ, nhà trọ, nhà cho thuê. Vì vậy, ngành Công an cần có biện pháp chấn chỉnh, hạn chế tới mức thấp nhất những sơ hở mà bọn phạm tội có thể lợi dụng. Công an phường, xã phải nắm chắc và quản lý tốt người dân sống trên địa bàn. Công tác đăng kí, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu và công tác khai báo tạm trú phải được thực hiện trên bình diện rộng nhưng cần tập trung mạnh vào các khu vực dân cư phức tạp như “xóm liêu, xóm bụi, xóm nhày dù...”. Công tác này phải đạt mục tiêu là những đối tượng đã có đủ điều kiện thì phải đăng kí hộ khẩu, những đối tượng chưa đủ điều kiện thì phải khai báo tạm trú³. Ngoài ra, để thực hiện tốt công tác quản lý khai báo tạm trú, cần phối hợp chặt chẽ với nhân dân, phát động phong trào bảo vệ an ninh, trật tự ở từng thôn xóm, khu phố. Khuyến khích việc thành lập và hoạt động của đội xung kích, tổ dân phòng... Phát động phong trào phát hiện và tố giác tội phạm trong nhân dân.

Thứ hai, khắc phục những sơ hở và thiếu sót trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Nghiên cứu 400 vụ giết người xảy ra trong thời gian gần đây cho thấy, số vụ giết người được thực hiện ở đường làng, ngõ phố chiếm tỉ lệ cao nhất (30%); số vụ giết người được thực hiện ở những nơi vắng vẻ như cánh đồng, trong rừng, trên sông, ngòi, kênh, rạch, trong công viên hoặc bãi khai thác vàng... chiếm 6,7%; số vụ giết người trong quán rượu, quán cà phê, nhà hàng karaoke chiếm 3,3%. Rõ ràng, việc giữ gìn trật tự, an toàn ở những nơi công cộng còn nhiều sơ hở; việc tuần tra khu vực, tuần tra ở các khu tập thể còn yếu và không thường xuyên, nên các đối tượng có biểu hiện nghi vấn không được phát hiện để có biện pháp ngăn chặn kịp thời⁴. Để quản lý tốt an ninh, trật tự, góp phần loại trừ được những điều kiện mà bọn phạm tội thường lợi dụng để gây án, trước hết, các lực lượng chuyên trách phải có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời phải tìm cách

lôi cuốn sự tham gia, hỗ trợ của đông đảo quần chúng nhân dân; vận động và xây dựng lực lượng nòng cốt trong nhân dân, đó là các tiểu ban bảo vệ, đội dân phòng ở cụm dân cư, tổ dân phố, ở các thôn, xóm, bản, làng... Lực lượng này phải được tổ chức chặt chẽ; có chức năng, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; được chú trọng xây dựng, bồi dưỡng nghiệp vụ; có sự lựa chọn đội ngũ, tiến tới chuẩn hoá về mặt cơ chế, chính sách; có chế độ thù lao, khen thưởng, để nâng cao hiệu quả, hoạt động của các lực lượng này.

Một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay là hiện tượng buông lỏng quản lý một số nhóm đối tượng như trẻ em chưa đến tuổi lao động, những người chưa có công ăn việc làm... Vì vậy, chính quyền địa phương phải cùng với các cơ quan chức năng nghiên cứu, tìm ra các biện pháp phù hợp để quản lý và giáo dục những đối tượng này, không để bọn tội phạm lợi dụng, lôi kéo họ vào con đường phạm tội. Số người mãn hạn tù trở về địa phương tuy không nhiều nhưng họ cũng là đối tượng cần được quản lý, giám sát và tiếp tục giáo dục. Công an địa phương cần liên hệ với các ban quản lý trại giam để nắm bắt thái độ, ý thức và kết quả giáo dục, cải tạo của họ. Thực tế cho thấy, nhiều địa phương phát động phong trào đón những người lầm lỡ trở về cuộc sống bình thường, lương thiện đã thu được những kết quả khả quan. Đây là giai đoạn trung gian, chuyển họ từ nhà tù về cuộc sống thường ngày, có vai trò quan trọng trong việc giúp họ tiến bộ hay để họ lại quay về đường cũ. Vì vậy, cần hết sức tránh thái độ thờ ơ, bỏ mặc của chính quyền địa phương cũng như lối sống xa lánh, cách biệt của những người xung quanh⁵.

Phát huy mọi nhân tố xã hội tích cực, kết hợp chặt chẽ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự với đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội và những hiện tượng tiêu cực khác để xây dựng và củng cố thể trận an ninh nhân dân vững chắc, thường xuyên

trên tất cả các địa bàn, từng bước khắc phục những sơ hở, thiếu sót, không để bọn tội phạm lợi dụng để hoạt động⁶.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ.

Nghiên cứu cho thấy, có đến 14% các vụ án giết người mà thủ phạm đã sử dụng vũ khí nóng để gây án; trong đó, 11% trường hợp thủ phạm dùng súng để bắn; 3% trường hợp dùng các chất nổ như lựu đạn, bộc phá, mìn... để sát hại nạn nhân⁷. Vì vậy, hạn chế đến mức thấp nhất và tiến tới xóa bỏ khả năng để vũ khí, vật liệu nổ rơi vào tay bọn tội phạm là một biện pháp quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Muốn vậy, trước hết cần thu hồi các loại vũ khí hiện có trong nhân dân, phải thực hiện một cách kiên quyết và triệt để ở từng địa bàn cơ sở, kết hợp với tuyên truyền, vận động để nhân dân tự nguyện giao nộp những vũ khí mà mình đang giữ, phát giác những trường hợp cố tình giấu giếm vũ khí vì bất cứ mục đích nào. Song song với việc thu hồi, quản lý chặt chẽ vũ khí, vật liệu nổ, cần phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí. Ngoài ra, các ngành, các cấp cần tuyên truyền, giáo dục để những người có trách nhiệm quản lý vũ khí nhận thức rõ hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu họ sơ hở trong việc quản lý vũ khí, từ đó tự nâng cao tinh thần trách nhiệm của bản thân. Khi đó, bọn tội phạm hình sự sẽ không còn có cơ hội chiếm đoạt hay sử dụng trái phép vũ khí để thực hiện hành vi phạm tội⁸.

Thứ tư, ngăn chặn sự lan tràn của các sản phẩm văn hoá độc hại.

Chính những sản phẩm văn hoá độc hại đã có tác động xấu đến con người, khiến họ trở thành những người có bản tính hung hãn, sẵn sàng đánh đập, chửi bới, thậm chí là giết người⁹. Vì vậy, nhiệm vụ của các cơ quan chức năng là phải kiểm soát, sàng lọc và ngăn chặn sự du nhập những văn hoá

phẩm độc hại; xử lý triệt để các cá nhân kinh doanh, cho thuê băng hình và các loại văn hoá phẩm có nội dung độc hại; thiết lập lại trật tự quản lý xuất bản và lưu hành các sản phẩm văn hoá. Cùng với các sách, báo, phim, ảnh nói trên, những loại đồ chơi cho trẻ em mang tính bạo lực cũng cần phải được loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội¹⁰.

Thực tiễn cho thấy, nếu buông lỏng QLNN trên bất kì lĩnh vực nào cũng sẽ dẫn đến hậu quả xấu về văn hoá, an ninh trật tự. Vì vậy, muốn giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần có hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng chúng ta phải không ngừng nâng cao hiệu lực QLNN □

Tài liệu tham khảo:

- 1, 4, 5, 7, 8, 9, 10. Nguyễn Xuân Yêm: *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, NXB Công an nhân dân, H.2001, tr.419-420; 420; 425-426; 416; 428-429; 418; 425.
2. Đinh Thị Vân Chi: *Nhu cầu giải trí của thanh niên*, NXB. CTQG, H.2003, tr.183-186.
3. Đỗ Kim Tuyền: *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, H.2001, tr.132.
6. Hồ Trọng Ngũ (2002): *Một số vấn đề cơ bản về CSHS dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội IX của Đảng*, NXB. CTQG, Hà Nội, 299-230.

